TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THUẬN HÓA** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 267/2025/QĐST-HNGĐ	*Thuận Hóa, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 311/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ F, phường X, quận T, thành phố Huế.

Bị đơn: Anh Thân Công L, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ F, phường X, quận T, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Thân Công L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Thân Công Luận xác nhận có 03 con chung là Thân Thị Thảo T2, sinh ngày 07/02/2004, Thân Công T3, sinh ngày 22/01/2007 và Thân Công Đ, sinh ngày 25/10/2016. Con chung Thân Thị Thảo T2 và Thân Công T3 đã trưởng thành nên chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Thân Công Đ cho anh Thân Công Luận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), hiện nay, Thân Công Đ đang ở cùng với anh L; Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi

tháng 1.500.000 đồng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung: Chị T và anh L đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị T và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000986 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Huế. Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận Hóa;
- UBND phường B, Q.Thuận Hóa *(ĐKKH số 12 ngày 24/5/2004);*
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hạnh